

BÁO CÁO

Kết quả thực hiện Chương trình giám sát năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng

Thực hiện quy định tại khoản 7 Điều 6 Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân (HĐND) và Điều 7 Nghị quyết số 594/NQ-UBTVQH15 ngày 15/9/2022 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội hướng dẫn hoạt động giám sát của HĐND, Thường trực HĐND, Ban của HĐND, Tổ đại biểu HĐND và đại biểu HĐND; trên cơ sở Nghị quyết số 64/NQ-HĐND ngày 29/7/2021 của HĐND tỉnh Cao Bằng (khóa XVII) về Chương trình giám sát năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng và Kế hoạch số 338/KH-HĐND ngày 17/12/2021 của HĐND tỉnh Cao Bằng về giám sát năm 2022 của HĐND tỉnh Cao Bằng, Thường trực HĐND tỉnh báo cáo kết quả thực hiện Chương trình giám sát năm 2022 của HĐND tỉnh Cao Bằng như sau:

I. GIÁM SÁT TẠI KỲ HỌP HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH

1. Xem xét các báo cáo của Thường trực HĐND tỉnh, các Ban HĐND tỉnh, Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh, Tòa án nhân dân tỉnh, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh, Cục thi hành án dân sự tỉnh.

Tại 02 kỳ họp thường kỳ của HĐND tỉnh năm 2022 (*kỳ họp thứ 8, kỳ họp thứ 11*), các đại biểu HĐND tỉnh đã nghiên cứu, xem xét báo cáo hoạt động của Thường trực HĐND tỉnh, các Ban của HĐND tỉnh, UBND tỉnh, Tòa án nhân dân tỉnh, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh, Cục thi hành án dân sự tỉnh; Báo cáo tình hình kinh tế - xã hội; thực hiện ngân sách nhà nước, quyết toán ngân sách nhà nước; công tác phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; công tác phòng, chống tội phạm và vi phạm pháp luật; công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị của cử tri.

Qua xem xét báo cáo, các đại biểu HĐND tỉnh cơ bản tán thành, đánh giá cao kết quả hoạt động của Thường trực HĐND tỉnh, các Ban của HĐND tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh, Tòa án nhân dân tỉnh, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh, Cục thi hành án dân sự tỉnh; đánh giá cụ thể về kết quả phát triển kinh tế - xã hội, việc thực hiện các chỉ tiêu kinh tế - xã hội năm 2022 theo Nghị quyết của HĐND tỉnh; đồng thời xem xét, đề ra mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2023.

2. Chất vấn và xem xét trả lời chất vấn tại kỳ họp

Thường trực HĐND tỉnh đã tổ chức thực hiện công tác chất vấn và xem xét trả lời chất vấn tại kỳ họp đảm bảo đúng và đầy đủ theo quy định tại Điều 60 Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân; từng bước nâng

cao chất lượng, bố trí thời gian thỏa đáng để thực hiện công tác chất vấn và trả lời chất vấn tại kỳ họp nhằm đáp ứng nguyện vọng của cử tri.

Trong 02 phiên chất vấn tại kỳ họp (*thứ 8 và thứ 11*) của HĐND tỉnh năm 2022 đã có 25 câu hỏi chất vấn của đại biểu HĐND tỉnh đối với Ủy viên Ủy ban nhân dân tỉnh và lãnh đạo một số Sở, ngành, cụ thể: Tại kỳ họp thứ 8 có 16 câu (các vấn đề¹); Tại kỳ họp thứ 11 có 9 câu (các vấn đề²). Các câu hỏi chất vấn đã được Chủ tịch UBND tỉnh ủy quyền cho Thủ trưởng các Sở, Ban, Ngành: Giáo dục và Đào tạo; Giao thông vận tải; Kế hoạch và Đầu tư; Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Lao động - Thương binh và Xã hội; Tài chính; Tài nguyên và Môi trường; Thông tin và Truyền thông; Y tế; Ban Quản lý Khu Kinh tế tỉnh; Cục thuế tỉnh; Tòa án nhân dân tỉnh trả lời chất vấn.

Sau khi Thủ trưởng các Sở, Ban, Ngành trả lời chất vấn, các vấn đề chưa rõ ràng, cụ thể đã được các đại biểu quan tâm trao đổi làm rõ để giải trình bổ sung nên kết quả trả lời chất vấn đã cơ bản thỏa mãn vấn đề đặt ra của đại biểu.

II. GIÁM SÁT THƯỜNG XUYÊN

Thực hiện Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2020) và các văn bản hướng dẫn thi hành, Thường trực HĐND tỉnh đã thống nhất và UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 3509/KH-UBND ngày 10/12/2021 về công tác xây dựng, kiểm tra, xử lý, rà soát văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh Cao Bằng năm 2023. Trong đó, UBND tỉnh đã giao cơ quan chủ trì là Sở Tư pháp, Phòng Tư pháp phối hợp với Ban Pháp chế HĐND cùng cấp tự kiểm tra nghị quyết của HĐND cùng cấp ban hành; Sở Tư pháp, Phòng Tư pháp giúp UBND cùng cấp tự kiểm tra quyết định do UBND cùng cấp ban hành. Cơ quan phối hợp là các cơ quan chủ trì soạn thảo văn bản

¹ Duy trì hoạt động tại các Trạm y tế của các xã sáp nhập để người dân tiếp tục được khám bệnh, chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe; Tiến độ triển khai phát triển khu du lịch Thác Bản Giốc; công tác quản lý nhà nước đối với Công ty tài chính tín dụng tiêu dùng (Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Home Credit Việt Nam); tình trạng thiếu y, bác sỹ; những khó khăn, bất cập khi thực hiện Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ; thu hồi diện tích đất rừng Công ty TNHH Lâm nghiệp Cao Bằng; việc chuyển đổi số đối với hoạt động của hệ thống thư viện của tỉnh; chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) của Cao Bằng; mục tiêu phấn đấu xã đạt chuẩn nông thôn mới; tỷ lệ giải quyết các loại án chưa đạt chỉ tiêu Trung ương giao; tiến độ giải ngân vốn đầu tư công 6 tháng đầu năm 2022 đạt thấp; xử lý nợ đọng tiền thuế đối với các Công ty khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh; tình trạng thiếu giáo viên bộ môn Tiếng Anh và Tin học khi thực hiện chương trình đổi mới giáo dục phổ thông; Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất còn nhiều sai sót; tình hình giải ngân vốn chương trình mục tiêu quốc gia.

² Việc triển khai một số dự án đầu tư của Ban QLKKT tỉnh còn nhiều bất cập; công tác QLNN đối với việc hành nghề y, dược ngoài công lập; tình trạng thiếu giáo viên bộ môn Tiếng Anh, Tin học; đào tạo nghề gắn với giải quyết việc làm ổn định, tại chỗ cho người lao động trên địa bàn tỉnh Cao Bằng; việc xử lý tài sản công là đất đai, nhà đất công sở sau sáp nhập đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã; sản phẩm nông nghiệp của người dân không tiêu thụ được do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid -19; Tiến độ giải ngân vốn 03 Chương trình mục tiêu Quốc gia thấp; thi công cầu trên Sông Hiến chậm; trách nhiệm của các cấp các ngành trong việc xây dựng khu du lịch Thác Bản Giốc kết quả rất hạn chế.

và các cơ quan, đơn vị liên quan. Về thời gian thực hiện là thường xuyên trong năm 2023, ngay sau khi văn bản được ban hành và kết quả báo cáo tự kiểm tra được gửi đến cơ quan ban hành văn bản.

Thực hiện nội dung kế hoạch nêu trên, năm 2022 chưa phát hiện nghị quyết của HĐND các cấp ban hành không phù hợp với pháp luật và tình hình thực tế tại địa phương. Đồng thời, thực hiện theo chức năng, thẩm quyền, theo đề nghị của các Bộ, trong năm 2022, Thường trực HĐND tỉnh đã thực hiện rà soát và ban hành 07 báo cáo rà soát đối với 21 nghị quyết HĐND tỉnh ban hành trong các lĩnh vực, cụ thể:

- Báo cáo tự kiểm tra, rà soát và lập danh mục văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến việc huy động, quản lý và sử dụng các nguồn lực phục vụ công tác phòng, chống Covid-19; việc thực hiện chính sách, pháp luật về y tế cơ sở, y tế dự phòng (gọi tắt là chuyên đề 01). (*Báo cáo số 491/BC-HĐND ngày 30/11/2022 với 05 nghị quyết*).

- Báo cáo tự kiểm tra, rà soát và lập danh mục văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng ban hành liên quan đến lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng (*Báo cáo số 458/BC-HĐND ngày 16/11/2022 với 01 nghị quyết*).

- Báo cáo tự kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng ban hành liên quan đến lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Giáo dục và Đào tạo (*Báo cáo số 447/BC-HĐND ngày 16/11/2022 với 02 nghị quyết*).

- Báo cáo tự kiểm tra, rà soát và lập danh mục văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng ban hành liên quan đến lĩnh vực Lao động - Thương binh và Xã hội (*Báo cáo số 446/BC-HĐND ngày 09/11/2022 với 02 nghị quyết*).

- Báo cáo tự kiểm tra, rà soát và gửi văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng ban hành thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công an (*Báo cáo số 437/BC-HĐND ngày 07/11/2022 với 03 nghị quyết*).

- Báo cáo tự kiểm tra, rà soát và lập danh mục văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng ban hành có quy định liên quan đến lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Quốc phòng (*Báo cáo số 433/BC-HĐND ngày 16/11/2022 với 0 nghị quyết*).

- Báo cáo Tự kiểm tra, rà soát và lập danh mục văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng ban hành liên quan đến lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (*Báo cáo số 432/BC-HĐND ngày 04/11/2022 với 04 nghị quyết*).

Thường trực HĐND tỉnh, các Ban của HĐND tỉnh, UBND tỉnh, Tòa án nhân dân tỉnh, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh, Cục thi hành án dân sự tỉnh thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn quy định. Việc ban hành Quyết định của UBND tỉnh và Nghị quyết của HĐND các huyện, thành phố đảm bảo đúng Luật. Công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân và kiến nghị của cử tri được thực

hiện khá tốt, sau khi nhận được đơn thư khiếu nại, tố cáo của công dân và kiến nghị của cử tri, Ủy ban nhân dân tỉnh, Thủ trưởng các sở, ngành đã kịp thời chỉ đạo, nghiên cứu, tiếp thu, giải quyết, trả lời cơ bản cho công dân và những vấn đề cử tri kiến nghị. Bên cạnh đó, còn xem xét, giải quyết những kiến nghị do Thường trực HĐND, các Ban của HĐND tỉnh chuyển đến qua các đợt giám sát.

Trong năm 2022, Thường trực HĐND tỉnh đã tiếp 37 lượt công dân (50 người); nhận 54 đơn thư, trong đó: 33 đơn thư lưu theo dõi, 21 đơn xử lý (*đã xử lý 21 đơn: trả lời 06 đơn; đơn đốc xử lý 01 đơn*) chuyển 14 đơn đến UBND tỉnh và các cơ quan, chức năng xem xét, giải quyết theo thẩm quyền; đơn đốc UBND tỉnh báo cáo kết quả giải quyết các vụ việc của công dân theo định kỳ.

III. GIÁM SÁT CHUYÊN ĐỀ

Thực hiện Nghị quyết của HĐND tỉnh và Kế hoạch của Thường trực HĐND tỉnh, trong năm 2022, Thường trực HĐND tỉnh và các Ban của HĐND tỉnh đã tổ chức thực hiện 15 cuộc giám sát chuyên đề trong đó: Thường trực HĐND tỉnh giám sát 03 chuyên đề; các Ban Kinh tế - Ngân sách, Ban Văn hóa - Xã hội, Ban Pháp chế, Ban Dân tộc mỗi ban giám sát 03 chuyên đề.

Đồng thời, để chuẩn bị cho hoạt động thẩm tra báo cáo và dự thảo Nghị quyết do UBND tỉnh trình kỳ họp, các Ban của HĐND tỉnh đã chủ động tổ chức trên 10 cuộc khảo sát nắm tình hình phục vụ cho công tác thẩm tra của Ban.

Công tác giám sát chuyên đề được Thường trực HĐND tỉnh, các Ban của HĐND tỉnh triển khai thực hiện đảm bảo đúng thời gian, trình tự thủ tục theo quy định tại Điều 62 Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân. Do các cuộc giám sát chuyên đề đều đã có báo cáo kết quả cụ thể nên trong phạm vi báo cáo này chỉ tóm tắt một số nội dung chính (thông tin về: Tên chuyên đề; kế hoạch, phạm vi giám sát; báo cáo kết quả giám sát và các kiến nghị sau giám sát) kết quả giám sát chuyên đề như sau:

1. Hoạt động giám sát của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh

1.1. Giám sát việc giải quyết các ý kiến, kiến nghị của cử tri và giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo của công dân trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2019 - 2021:

- Kế hoạch giám sát số 43/KH-HĐND ngày 01/3/2022 của Thường trực HĐND tỉnh; Phạm vi giám sát: Trên địa bàn toàn tỉnh. Giám sát trực tiếp tại 05 sở, ngành, địa phương từ ngày 11/4/2022 đến hết ngày 14/4/2022.

- Báo cáo kết quả giám sát số 132/BC-HĐND ngày 13/5/2022 của Thường trực HĐND tỉnh.

- Sau khi giám sát, đã đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo các cơ quan, đơn vị liên quan giải quyết các vấn đề chính:

+ Việc quản lý và sử dụng đất đai của công ty TNHH Lâm nghiệp Cao Bằng (công ty Vinafor). Một số khu dân cư đã quy hoạch từ lâu nhưng chưa thực hiện được trên địa bàn thành phố Cao Bằng. Sửa chữa Hồ vãi địa xóm Lũng Rì, xã Nội Thôn, huyện Hà Quảng. Khắc phục những sai sót trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp. Đảm bảo tiến độ đối với dự án “Lập hồ sơ địa chính và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất từ rừng phòng hộ ít

xung yếu sang rừng sản xuất trên địa bàn thành phố Cao Bằng và các huyện: Hòa An, Nguyên Bình, Thạch An, Quảng Hòa, Trùng Khánh” và tham mưu thực hiện tại các huyện còn lại của tỉnh. Thực hiện cải tạo, phục hồi môi trường, đóng cửa mỏ, bàn giao đất cho chính quyền địa phương quản lý đối với các mỏ khoáng sản hết thời hạn khai thác.

+ Giải quyết một số ý kiến kiến nghị cử tri đã kéo dài nhiều năm³.

+ Giải quyết dứt điểm 02 vụ việc đang tồn đọng, kéo dài theo Kế hoạch 363/KH-TTCTP ngày 20/3/2019 của Thanh tra Chính phủ, 03 vụ việc⁴ đã giao cho cơ quan chuyên môn thẩm tra, xác minh.

+ Giải quyết dứt điểm vụ việc tranh chấp đất rừng giữa thôn Khuổi Nạng và thôn Khuổi Đầy, xã Kim Đồng, huyện Thạch An.

1.2. Giám sát việc thực hiện Nghị định số 34/2019/NĐ-CP ngày 22/4/2019 của Chính phủ và Nghị quyết số 30/2020/NQ-HĐND ngày 17/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng về quy định chức danh, số lượng, mức phụ cấp đối với những người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn và ở xóm, tổ dân phố; mức bồi dưỡng, số lượng người trực tiếp tham gia công việc của xóm, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.

- Kế hoạch giám sát số 194/KH-HĐND ngày 22/6/2022 của Thường trực HĐND tỉnh; Phạm vi giám sát: Trên địa bàn toàn tỉnh. Giám sát trực tiếp tại 02 huyện và 01 sở từ ngày 20/6/2022 đến hết ngày 23/6/2022.

- Báo cáo kết quả giám sát số 360/BC-HĐND ngày 26/9/2022 của Thường trực HĐND tỉnh.

- Sau khi giám sát, đã đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính và các cơ quan liên quan khẩn trương nghiên cứu, tham mưu đề xuất trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết sửa đổi, bổ sung Nghị quyết 30 tại Kỳ họp HĐND tỉnh thường kỳ cuối năm 2022 theo hướng:

+ Về số lượng: Không khống chế số lượng người bố trí đảm nhiệm các công việc ở xóm, tổ dân phố để cơ sở bố trí phù hợp với tình hình thực tế.

+ Tăng tổng mức phụ cấp đối với những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã bằng 12 - 12,5 lần mức lương cơ sở để đảm bảo không thấp hơn

³ Việc di dời nhà máy gạch của Công ty Cổ phần sản xuất vật liệu xây dựng tại phường Ngọc Xuân, TPCB; khu dân cư tập thể cũ của Công ty Cổ phần sản xuất vật liệu xây dựng tại phường Ngọc Xuân, TPCB; Một số khu dân cư đã quy hoạch từ lâu nhưng đến nay chưa thực hiện được gồm: khu dân cư Nà Cạn 1, khu dân cư Nà Cạn 2, khu dân cư Khau Cuôn, khu dân cư Nà Toòng, khu dân cư Xưởng Gạch (phường Tân Giang). Thời gian giải quyết **từ nay cho đến hết năm 2023**. Lập phương án và thực hiện kiểm định, đánh giá lại chất lượng nhà chung cư tại Tổ 6 phường Hợp Giang xong trong năm 2022. Thực hiện dự án đường tránh thành phố Cao Bằng (ĐA Đường nối QL3- QL 4) đúng tiến độ. Xử lý dứt điểm dự án đường tránh thị trấn Nguyên Bình để sớm hoàn thành và đưa vào sử dụng. Thực hiện dự án Tái định cư Trường nghề tại phường Sông Hiến để giải quyết dứt điểm các kiến nghị của cử tri. Đề nghị triển khai dự án **từ năm 2022**.

⁴ Vụ 12 hộ dân tổ 12, phường Sông Hiến, thành phố Cao Bằng; Vụ việc liên quan đến dự án thủy điện Khuổi Luông, huyện Quảng Hòa; Vụ việc tranh chấp đất rừng giữa thôn Khuổi Nạng và thôn Khuổi Đầy, xã Kim Đồng, huyện Thạch An.

quá nhiều so với quy định tại Nghị định 34. Trong đó, nghiên cứu tăng mức phụ cấp đối với chức danh “*Nhân viên thú y, khuyến nông*” lên bằng hoặc cao hơn so với mức phụ cấp trước đây quy định tại Nghị quyết số 27/2018/NQ-HĐND ngày 12/12/2018 của HĐND; Tăng mức phụ cấp đối với những người hoạt động không chuyên trách ở xóm, tổ dân phố có từ 350 hộ trở lên; xóm thuộc xã trọng điểm, phức tạp về an ninh, trật tự; xóm thuộc xã biên giới cao hơn các xóm, tổ dân phố còn lại theo đúng quy định tại Nghị định 34; Tăng mức bồi dưỡng đối với những người trực tiếp tham gia công việc ở xóm, tổ dân phố, nhất là đối với những chức danh phụ trách công tác đoàn thể.

1.3. Giám sát việc quản lý, sử dụng đất đai công sở, tài sản công ở các đơn vị hành chính sau sáp nhập; các cơ quan, đơn vị sự nghiệp công lập sau sắp xếp:

- Kế hoạch giám sát số 343/KH-HĐND ngày 09/9/2022 của Thường trực HĐND tỉnh; Phạm vi giám sát: Trên địa bàn toàn tỉnh. Giám sát trực tiếp tại UBND tỉnh, UBND các huyện, thành phố và Sở Tài chính, Sở Tài nguyên và Môi trường từ ngày 17/10/2022 đến hết ngày 21/10/2022.

- Báo cáo kết quả giám sát số 554/BC-HĐND ngày 14/12/2022 của Thường trực HĐND tỉnh.

- Sau khi giám sát, đã đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo các cấp, các ngành khẩn trương, nghiêm túc thực hiện các nội dung chính:

+ Rà soát lại số lượng, thông tin các cơ sở nhà đất đã đưa vào phương án xử lý ban hành kèm theo Quyết định số 2088/QĐ-UBND ngày 05/11/2021 để bổ sung số lượng và thông tin chính xác, sửa đổi những bất cập, tăng tính khả thi (*cơ sở nhà đất còn thống kê thiếu; phương án xử lý chưa phù hợp, thông tin tổng hợp chưa chính xác*) của các cơ sở đưa vào phương án bán đấu giá, làm căn cứ triển khai trong thời gian tới. Khẩn trương lập hồ sơ tài sản (*các cơ sở nhà đất, xe ô tô*) cần xử lý để trình cơ quan chức năng tỉnh thẩm định (*Sở Tài chính*) và trình UBND tỉnh phê duyệt. Hoàn thành việc xử lý tài công ở các đơn vị hành chính sau sáp nhập và ở các cơ quan, đơn vị sự nghiệp công lập sau sắp xếp **xong trước ngày 31/12/2023.**

+ Sở Tài chính đôn đốc, kiểm tra và hướng dẫn các đơn vị, địa phương rà soát các bất cập tại Quyết định 2088/QĐ-UBND ngày 05/11/2021 của UBND tỉnh, đề nghị UBND tỉnh kịp thời bổ sung, điều chỉnh. Thẩm định các hồ sơ tài sản (*cơ sở nhà, đất, ô tô*) do các địa phương, đơn vị đã và sẽ gửi đến theo đúng thời gian quy định, trình UBND tỉnh ban hành quyết định xử lý theo phương án được duyệt. Tham mưu cho UBND tỉnh bố trí kinh phí trông coi, bảo vệ các cơ sở nhà đất chưa xử lý được để giảm tình trạng xuống cấp và hư hỏng tài sản.

+ Kiểm điểm, làm rõ trách nhiệm của các tập thể, cá nhân liên quan buông lỏng quản lý tài sản công, để các cơ sở nhà đất dôi dư bị phá hoại và hư hỏng nặng (*Trụ sở UBND thị trấn Hòa Thuận cũ*).

+ Sở Tài nguyên và Môi trường: Hoàn thành dự án “*Điều chỉnh hồ sơ địa chính các xã, huyện sau sáp nhập*” đảm bảo chất lượng và đúng thời gian thực hiện đã được phê duyệt (2022-2024).

+ Sở Nội vụ hoàn thành ký xác nhận pháp lý hồ sơ, bản đồ địa giới hành chính các cấp tỉnh Cao Bằng thuộc dự án “*Thành lập hồ sơ, bản đồ địa giới hành chính các ĐVHC cấp huyện, cấp xã theo Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội*” **trước ngày 31/12/2022** và hoàn thành dự án **trước ngày 30/6/2023**.

+ Sở Xây dựng chủ động ban hành hoặc tham mưu cho UBND tỉnh ban hành văn bản hướng dẫn các huyện, xã sáp nhập trong công tác điều chỉnh quy hoạch chung, quy hoạch chi tiết. Hướng dẫn các huyện điều chỉnh cục bộ quy hoạch đô thị phục vụ việc bán đấu giá các địa chỉ đất sau rà soát, sắp xếp (*lập quy hoạch chi tiết cục bộ tỷ lệ 1/500*) và hướng dẫn thêm các đơn vị xử lý vướng mắc trong xác định giá trị tài sản trên đất khi lập hồ sơ đất đai các cơ sở nhà đất cần sắp xếp, xử lý.

- Sở Y tế rà soát việc quản lý, bảo vệ các Trạm y tế xã không còn sử dụng sau sáp nhập, ngoài 11 cơ sở sẽ sử dụng làm Điểm trạm y tế xã theo phương án đã được UBND tỉnh phê duyệt tại quyết định số 1749/QĐ-UBND ngày 25/11/2022 thì cần đề xuất phương án chuyển giao địa phương quản lý sử dụng hoặc bảo vệ những cơ sở còn lại. Khẩn trương trình cấp có thẩm quyền xử lý cơ sở nhà đất phòng khám đa khoa khu vực xã Hoàng Hải, huyện Quảng Uyên cũ.

2. Hoạt động giám sát của các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh

2.1. Hoạt động giám sát của Ban Kinh tế - Ngân sách:

2.1.1. Giám sát tình hình quản lý và cấp giấy phép khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường trên địa bàn tỉnh Cao Bằng giai đoạn năm 2017 - 2021.

- Kế hoạch giám sát số 13/KH-HĐND ngày 08/02/2022 của Ban Kinh tế - Ngân sách; Phạm vi giám sát: Trên địa bàn toàn tỉnh. Giám sát trực tiếp tại 04 Sở và 04 huyện từ ngày 08/3/2022 đến hết ngày 10/3/2022.

- Báo cáo kết quả giám sát số 99/BC-HĐND ngày 18/4/2022 của Ban Kinh tế - Ngân sách.

- Sau khi giám sát, đã đề nghị UBND tỉnh và các ngành khẩn trương, nghiêm túc thực hiện các nội dung chính:

+ Sở Tài nguyên và Môi trường tham mưu cho UBND tỉnh cắt giảm 10% thời gian giải quyết theo quy định đối với quy trình giải quyết hồ sơ thăm dò, khai thác khoáng sản làm VLXDĐT trên địa bàn tỉnh. Phối hợp với Sở Tài chính tham mưu cho UBND tỉnh điều chỉnh giảm giá tính thuế tài nguyên đối với khoáng sản làm VLXDĐT trên địa bàn tỉnh về mức tương đồng với các tỉnh trong khu vực như Thái Nguyên, Bắc Kạn, Lạng Sơn...

+ Sở Xây dựng tham mưu cho UBND tỉnh rút ngắn thời gian giải quyết bổ sung các mỏ vật liệu vào Quy hoạch; Rà soát, nâng cao chất lượng quy hoạch thăm dò, khai thác, sử dụng khoáng sản làm VLXDĐT trên địa bàn tỉnh theo hướng: đảm bảo mỗi huyện, thành phố có tối thiểu 02 mỏ; có giải pháp cân đối cung - cầu đối với vật liệu xây dựng trên địa bàn. Khuyến khích, đẩy nhanh thực hiện phương án sử dụng vật liệu thay thế có sẵn tại địa phương, sử dụng cát nghiền, cát nhân tạo từ

xi thải của các nhà máy chế biến khoáng sản trên địa bàn tỉnh làm vật liệu xây dựng; Tăng cường công tác quản lý về công nghiệp vật liệu xây dựng trên địa bàn tỉnh, đặc biệt trong công tác thẩm tra thiết kế khai thác khoáng sản; kiểm tra, xử lý các cơ sở sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng không được cấp giấy phép khai thác khoáng sản, không đảm bảo chất lượng, điều kiện để tiêu thụ, cung cấp vào các công trình xây dựng.

+ Sở Kế hoạch và Đầu tư cắt giảm 10% thời gian giải quyết hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận đầu tư, Quyết định chủ trương đầu tư đối với các dự án khai thác khoáng sản làm VLXDTT; Khẩn trương triển khai các bước lập Quy hoạch tỉnh, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt nhằm sớm tích hợp các nội dung cần điều chỉnh đối với Quy hoạch khai thác, chế biến và sử dụng khoáng sản làm vật liệu xây dựng tỉnh Cao Bằng hiện nay vào Quy hoạch tỉnh.

+ Sở Tài chính, Cục Thuế tỉnh theo chức năng tham mưu UBND tỉnh giảm giá tính thuế tài nguyên trên địa bàn tỉnh với khoáng sản làm VLXDTT; Tăng cường, nâng cao chất lượng công tác quản lý gia, công bố giá vật liệu xây dựng trên địa bàn tỉnh nhằm đảm bảo mức giá tương đồng với các tỉnh lân cận; tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra việc kê khai, nộp các loại thuế, phí, đẩy mạnh các biện pháp để thu hồi nợ thuế của các tổ chức, cá nhân khai thác khoáng sản làm VLXDTT trên địa bàn.

+ Sở Công Thương nâng cao trách nhiệm, chất lượng trong cấp giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp, đặc biệt đối với các đơn vị thi công công trình xây dựng công trình có sử dụng khối lượng đá sau nổ mìn phải yêu cầu thực hiện nghĩa vụ theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 64 Luật Khoáng sản. Phối hợp với UBND các huyện, thành phố, các cơ quan liên quan kiểm tra, giải quyết dứt điểm việc khắc phục hậu quả do hoạt động nổ mìn khai thác khoáng sản làm VLXDTT gây ra.

+ Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn rà soát điều chỉnh quy hoạch 3 loại rừng phù hợp với phương án bảo vệ, thăm dò, khai thác, sử dụng khoáng sản trong quy hoạch tỉnh Cao Bằng thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 trong Quy hoạch tỉnh; tham mưu chuyển đổi mục đích sử dụng rừng để tạo điều kiện cho hoạt động khoáng sản làm VLXDTT. Phối hợp với các cơ quan liên quan thẩm tra hồ sơ cấp phép, quản lý hoạt động khai thác khoáng sản làm VLXDTT trong các lòng sông, lòng hồ, đảm bảo phù hợp với quy định của Luật Khoáng sản, bảo vệ môi trường.

2.1.2. Giám sát kết quả triển khai thực hiện Nghị quyết số 94/2019/QH14 của Quốc hội về khoan nợ tiền thuế, xóa nợ tiền phạt chậm nộp, tiền chậm nộp đối với người nộp thuế không còn khả năng nộp ngân sách Nhà nước và Nghị định số 41/2020/NĐ-CP về gia hạn thời hạn nộp thuế và tiền thuê đất trên địa bàn tỉnh Cao Bằng:

- Kế hoạch giám sát số 94/KH-HĐND ngày 14/4/2022 của Ban Kinh tế - Ngân sách; Phạm vi giám sát: Trên địa bàn toàn tỉnh. Giám sát trực tiếp tại 02 huyện, thành phố và Sở Tài chính, Cục Thuế tỉnh từ ngày 09/5/2022 đến hết ngày 11/5/2022.

- Báo cáo kết quả giám sát số 204/BC-HĐND ngày 30/6/2022 của Ban Kinh tế - Ngân sách.

- Sau khi giám sát, đã đề nghị UBND tỉnh giao nhiệm vụ cụ thể cho UBND cấp dưới, các cơ quan chuyên môn triển khai thực hiện các nhiệm vụ:

+ Phối hợp đồng bộ, thống nhất giữa cơ quan quản lý thuế với các Sở, ban, ngành tại địa phương trong việc lập hồ sơ, thực hiện xác nhận và xử lý nợ theo Nghị quyết của Quốc hội để thực hiện khoan nợ cho 1.408 đối tượng (tương ứng với tỷ lệ 88,63% số người nộp thuế thuộc diện được khoan nợ còn lại) và xóa nợ cho 1.533 đối tượng (tương ứng với tỷ lệ 86,9% số người nộp thuế thuộc diện được xóa nợ còn lại).

+ Có các biện pháp xử lý dứt điểm đối với các trường hợp nợ đọng tiền thuế, phí, tiền phạt, tiền chậm nộp theo quy định của pháp luật đối với 13 đối tượng nợ thuế nêu tại mục 1, phần II của báo cáo này. Trong đó: cần có các biện pháp kiên quyết xử lý đối với các đơn vị nợ đọng tiền thuế lớn như: Công ty TNHH MTVTN Khoáng sản Hối Thăng nợ đọng tiền thuế: 62.491 triệu đồng; Công Ty Cổ Phần Đầu Tư Khoáng sản Bảo Lâm nợ đọng tiền thuế: 18.350 triệu đồng; Công Ty TNHH Đầu Tư Và Phát Triển Năng Lượng Đông Bắc nợ đọng tiền thuế: 17.803 triệu đồng.

+ Cục Thuế tỉnh phối hợp với các cơ quan chức năng tham mưu cho UBND tỉnh phương án xử lý dứt điểm đối với các đối tượng nợ thuế, trong đó có các đối tượng nợ thuế đang hoạt động nêu tại Mục 1, Phần II của báo cáo này (đặc biệt là các đơn vị: Công ty TNHH MTVTN Khoáng sản Hối Thăng nợ đọng tiền thuế: 62.491 triệu đồng; Công Ty Cổ Phần Đầu Tư Khoáng sản Bảo Lâm nợ đọng tiền thuế: 18.350 triệu đồng; Công Ty TNHH Đầu Tư Và Phát Triển Năng Lượng Đông Bắc nợ đọng tiền thuế: 17.803 triệu đồng).

+ Sở Tài nguyên và Môi trường phối hợp với Cục Thuế trong việc kiểm tra, đôn đốc, xử lý và tham mưu cho cấp có thẩm quyền xử lý thu hồi Giấy phép khai thác khoáng sản đối với các doanh nghiệp khai thác khoáng sản: Công ty TNHH MTVTN Khoáng sản Hối Thăng; Công Ty Cổ Phần Đầu Tư Khoáng sản Bảo Lâm; Hợp Tác Xã Thành Công do chậm nộp, không nộp đầy đủ tiền cấp quyền khai thác khoáng sản theo quy định của Luật Khoáng sản.

+ Sở Công Thương: Phối hợp với Cục Thuế trong việc kiểm tra, đôn đốc, xử lý và tham mưu cho cấp có thẩm quyền xử lý theo đúng quy định của pháp luật đối với các doanh nghiệp hoạt động trong Lĩnh vực sản xuất điện: Công Ty TNHH Đầu Tư Và Phát Triển Năng Lượng Đông Bắc; Công Ty Cổ Phần Thủy Điện Đông Bắc; Tổng Cty CP Thương Mại Xây Dựng; Công Ty TNHH Trường Minh còn nợ tiền thuế.

2.1.3. Giám sát tình hình quản lý, sử dụng đất và giao đất, cho thuê đất trên địa bàn tỉnh, giai đoạn 2019 -2021.

- Kế hoạch giám sát số 304/KH-HĐND ngày 15/8/2022 của Ban Kinh tế - Ngân sách; Phạm vi giám sát: Trên địa bàn toàn tỉnh. Giám sát trực tiếp tại 02

huyện (Bảo Lạc, Hòa An) và Sở Tài nguyên và Môi trường, Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh từ ngày 12/9/2022 đến hết ngày 19/9/2022.

- Báo cáo kết quả giám sát số 421/BC-HĐND ngày 28/10/2022 của Ban Kinh tế - Ngân sách.

- Sau khi giám sát, đã đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo thực hiện:

+ Kiên quyết xử lý và thu hồi đất đã giao, cho thuê đối với các dự án vi phạm Luật đất đai, sử dụng đất không đúng mục đích, đối với tổ chức không còn nhu cầu sử dụng đất, sử dụng đất không hiệu quả, cụ thể đối với một số dự án: Dự án khai thác, chế biến khoáng sản Đồng - Niken tại xã Ngũ Lão, huyện Hòa An, chủ đầu tư: Công ty TNHH Khoáng sản Hối Thăng, diện tích cấp phép: trên 100ha - dự án chưa khởi công (cấp chủ trương đầu tư từ năm 2008); Dự án Khai thác sét làm VLXD thông thường mỏ sét Khuổi Xả, chủ đầu tư: Công ty cổ phần khoáng sản Minh Tâm - dự án chậm tiến độ kéo dài (cấp chủ trương đầu tư từ năm 2014, với diện tích thuê đất 4,1 ha); Điều chỉnh dự án đầu tư, thu hồi một phần diện tích đất của Dự án Đầu tư bảo vệ và phát triển rừng đối với diện tích không thực hiện hoặc thực hiện không hiệu quả, chủ đầu tư: Công ty TNHH Lâm nghiệp Cao Bằng - dự án chậm tiến độ kéo dài, gây bức xúc trong dư luận, cử tri kiến nghị nhiều lần, đơn vị mới thực hiện trồng rừng được 696,8ha/18.983,8 ha); Xem xét thu hồi một phần diện tích của Dự án Trung tâm nghiên cứu cây trồng ôn đới miền núi phía Bắc Việt Nam của Trường Đại học Nông lâm - Đại học Thái Nguyên (nếu như không có nhu cầu sử dụng).

+ Xem xét thu hồi đối với phần diện tích 18,52 ha Dự án Thủy điện Bình Long, huyện Hòa An, đơn vị không có nhu cầu sử dụng giao lại cho địa phương quản lý.

+ Cục thuế tỉnh, Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh, Sở Tài chính và các sở, ngành liên quan: Khẩn trương tham mưu cho UBND tỉnh phương án giải quyết việc các nhà đầu tư đã ứng trước tiền bồi thường để giải phóng mặt bằng và được sử dụng tiền đã ứng trước để khấu trừ vào tiền thuê đất, do các nhà đầu tư đã không thực hiện thủ tục để được miễn, giảm tiền thuê đất theo quy định với số tiền nợ thuế (tính đến ngày 31/7/2022) là 1.996,35 triệu đồng, trong đó: Số tiền nợ tiền thuê đất là 373,48 triệu đồng; số tiền chậm nộp là 1.622,87 triệu đồng thuộc các đơn vị: Công ty TNHH XNK Song Toàn, Công ty TNHH TM Vũ Thành, Công ty TNHH MTV Thanh Hùng, Hợp Tác Xã Xếp Hồng, Công ty TNHH TM vận tải Phú Anh, Công ty TNHH dịch vụ và thương mại Cao Bắc.

+ Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh tiếp tục tham mưu cho UBND tỉnh thực hiện các thủ tục để chấm dứt hoạt động đối với 13 dự án trong địa bàn khu kinh tế cửa khẩu mà Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh đã đề xuất và được Thường trực Tỉnh ủy và Ủy ban nhân dân tỉnh cho chủ trương nhất trí ⁵.

⁵ (1) Dự án Trung tâm kinh doanh dịch vụ thương mại tổng hợp của Công ty TNHH xuất nhập khẩu Ngọc Long tại thị trấn Tà Lùng, huyện Quảng Hòa; (2) Dự án Đầu tư xây dựng trung tâm Logistics tại huyện Trà Lĩnh (nay là huyện Trùng Khánh), tỉnh Cao Bằng của Công ty cổ phần đầu tư thương mại và dịch vụ Quốc Tế (INTERSERCO); (3) Dự án Xây dựng khu

+ Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, tham mưu UBND tỉnh thu hồi đối với phần diện tích đất đối với Dự án đầu tư bảo vệ và phát triển rừng; chủ đầu tư: Công ty TNHH Lâm nghiệp Cao Bằng do chậm tiến độ, không hiệu quả, mà cử tri phản ánh kiến nghị nhiều lần.

2.2. Hoạt động giám sát của Ban Văn hóa - Xã hội:

2.2.1. Giám sát việc thực hiện chính sách hỗ trợ công tác phòng, chống dịch và các đối tượng bị ảnh hưởng của dịch Covid-19 trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.

- Kế hoạch giám sát số 28/KH-HĐND ngày 15/02/2022 của Ban Văn hóa - Xã hội; Phạm vi giám sát: Từ 01/2020 đến 01/2022 trên địa bàn toàn tỉnh. Giám sát trực tiếp tại 02 huyện (Bảo Lâm, Hạ Lang) và 03 Sở: Lao động, Thương binh và Xã hội, Tài chính, Y tế từ ngày 15/3/2022 đến hết ngày 18/3/2022.

- Báo cáo kết quả giám sát số 125/BC-HĐND ngày 09/5/2022 của Ban Văn hóa - Xã hội.

- Sau khi giám sát, đã đề nghị UBND tỉnh tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát việc chi trả các chính sách hỗ trợ cho người lao động, người sử dụng lao động và các đối tượng khác gặp khó khăn do đại dịch Covid-19, kịp thời phát hiện vi phạm, xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật. Đồng thời, chỉ đạo các cơ quan liên quan thực hiện:

+ Sở Thông tin và Truyền thông tăng cường chỉ đạo công tác thông tin, tuyên truyền nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành và toàn thể nhân dân trong công tác phòng, chống dịch trên các phương tiện thông tin đại chúng.

+ Sở Y tế tiếp tục khắc phục khó khăn về nhân lực, cơ sở vật chất, trang thiết bị y tế để thực hiện tốt công tác phòng, chống dịch Covid-19 trong thời gian tới. Đẩy nhanh tiến độ tiêm vắc xin cho các đối tượng đảm bảo an toàn, hiệu quả, nhất là các đối tượng là người dân tộc thiểu số ít người, người sống ở vùng sâu, vùng xa, trẻ em từ 5 đến dưới 12 tuổi theo hướng dẫn của Bộ Y tế.

trung chuyển phục vụ xuất nhập khẩu hàng hóa nông, lâm, thủy hải sản của Công ty cổ phần DAMAC LOGISTICS; (4) Dự án Trung tâm kinh doanh dịch vụ thương mại tổng hợp của Công ty TNHH Đầu tư Cao Bằng; (5) Dự án Địa điểm tập kết hàng hóa xuất nhập khẩu, kinh doanh dịch vụ thương mại tổng hợp tại cửa khẩu Trà Lĩnh của Công ty TNHH Việt Hoàng Cao Bằng; (6) Dự án Khu thương mại đầu mối quốc tế Tà Lùng (Ta Lung International Trade Center) của Công ty TNHH xây dựng Hòa Phát; (7) Dự án Trung tâm thương mại và dịch vụ tổng hợp Tà Lùng II của Công ty TNHH xây dựng Hòa Phát; (8) Dự án Địa điểm tập kết, kiểm tra hàng hóa xuất, nhập khẩu và kho ngoại quan của Công ty cổ phần đầu tư và xuất nhập khẩu Vạn Lý; (9) Dự án Địa điểm tập kết, kiểm tra giám sát hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu của Doanh nghiệp xây dựng Thành Đạt; (10) Dự án Địa điểm tập kết kiểm tra hàng hóa xuất, nhập khẩu ở biên giới của Công ty TNHH thương mại Vũ Thành; (11) Dự án địa điểm tập kết, kiểm tra hàng hóa xuất, nhập khẩu của Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Việt Thành; (12) Dự án Xây dựng mô hình ứng dụng và phát triển công nghệ sản xuất gạch không nung xi măng cốt liệu từ nguyên liệu sẵn có tại tỉnh Cao Bằng Công ty TNHH thương mại và xây dựng Ngọc Trường; (13) Dự án Đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng cơ sở “Trung tâm lưu thông hàng hóa thương mại và gia công chế biến nông, lâm, thủy hải sản xuất nhập khẩu Sao Vàng” của Công ty cổ phần đầu tư và phát triển Trà Lĩnh - Long Bang.

+ Sở Lao động, Thương binh và Xã hội tiếp tục chỉ đạo công tác rà soát các đối tượng bị ảnh hưởng của dịch Covid-19 để kịp thời hỗ trợ, tránh bỏ sót. Đồng thời, xác định những khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện, đề xuất các giải pháp để tháo gỡ, triển khai hiệu quả công tác hỗ trợ các đối tượng bị ảnh hưởng của đại dịch Covid-19 trên địa bàn tỉnh.

+ Sở Tài chính tiếp tục tham mưu cho UBND tỉnh bố trí kinh phí cho các đơn vị, địa phương đảm bảo cho công tác phòng, chống dịch; hướng dẫn các đơn vị về hồ sơ, thủ tục thanh quyết toán việc mua sắm, trang thiết bị, vật tư y tế... kịp thời, đúng quy định.

+ Các huyện, thành phố tiếp tục làm tốt công tác tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện tốt các biện pháp phòng, chống dịch và tiêm đủ liều vắc xin phòng Covid-19 theo khuyến cáo của Bộ Y tế.

2.2.2. Giám sát tình hình thực hiện Luật xuất bản trên địa bàn tỉnh Cao Bằng giai đoạn 2017 - 2022.

- Kế hoạch giám sát số 166/KH-HĐND ngày 25/5/2022 của Ban Văn hóa - Xã hội; Phạm vi giám sát: trên địa bàn toàn tỉnh. Giám sát trực tiếp tại 04 đơn vị (Sở Thông tin và Truyền thông; Công ty Cổ phần in Việt Lập; Công ty Cổ phần sách thiết bị trường học Cao Bằng; Chi nhánh Công ty TNHH Xây dựng và Thương mại Ngọc Hưng tại Cao Bằng) từ ngày 14/6/2022 đến hết ngày 15/3/2022.

- Báo cáo kết quả giám sát số 311/BC-HĐND ngày 18/8/2022 của Ban Văn hóa - Xã hội.

- Sau khi giám sát, đã đề nghị UBND tỉnh đánh giá kết quả thực hiện Quyết định số 536/QĐ-UBND ngày 24/3/2011 về việc Quy hoạch sắp xếp lại mạng lưới báo in, xuất bản phẩm tỉnh Cao Bằng giai đoạn 2010 - 2015 và tầm nhìn đến 2020. Qua đó, xem xét ban hành Quyết định về Quy hoạch mạng lưới báo in, xuất bản phẩm trên địa bàn tỉnh Cao Bằng trong giai đoạn tới theo hướng dẫn của trung ương và phù hợp với tình hình thực tế của địa phương. Hằng năm, bố trí kinh phí theo chỉ đạo của Đoàn liên ngành phòng chống in lậu Trung ương, tổ chức tập huấn cho các tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động, kinh doanh trong lĩnh vực xuất bản, đặc biệt đối với các cơ sở in và phát hành trên địa bàn tỉnh. Xem xét, giao kinh phí cho các ngành để các ngành chủ động hơn trong công tác thanh tra, kiểm tra việc in ấn, xuất bản và phát hành xuất bản phẩm theo lĩnh vực phụ trách. Chỉ đạo quyết liệt các cơ quan chức năng đẩy nhanh tiến độ thực hiện thoái vốn nhà nước đối với Công ty cổ phần in Việt Lập Cao Bằng.

Đồng thời, chỉ đạo Sở Thông tin và Truyền thông tăng cường thanh tra, kiểm tra đối với các tổ chức, cá nhân trong việc thực hiện các quy định của pháp luật về in ấn, phát hành. Thực hiện tốt việc tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh, giảm bớt thời gian, tạo điều kiện thuận lợi cho các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp hoạt động trên lĩnh vực xuất bản, in,

phát hành. Các huyện, thành phố thực hiện tốt việc hướng dẫn các cơ sở in khai báo và đăng ký hoạt động kinh doanh; thực hiện khai báo, đăng ký sử dụng máy photocopy màu, máy in có chức năng photocopy màu theo quy định.

2.2.3. Giám sát việc thực hiện đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông trên địa tỉnh Cao Bằng từ năm 2019 cho đến nay.

- Kế hoạch giám sát số 344/KH-HĐND ngày 12/9/2022 của Ban Văn hóa - Xã hội; Phạm vi giám sát: trên địa bàn toàn tỉnh. Giám sát trực tiếp tại Sở Giáo dục và Đào tạo; UBND huyện Bảo Lạc; UBND thành phố Cao Bằng và một số trường tiểu học, THCS, PTDTNT, THPT trên địa bàn thuộc 02 đơn vị trên từ ngày 11/10/2022 đến hết ngày 14/10/2022.

- Báo cáo kết quả giám sát số 549/BC-HĐND ngày 06/12/2022 của Ban Văn hóa - Xã hội.

- Sau khi giám sát, đã đề nghị UBND tỉnh cần có phương án giải quyết tình trạng thiếu giáo viên tại các cơ sở giáo dục, nhất là giáo viên Tiếng Anh, Tin học. Tiếp tục quan tâm đầu tư cơ sở vật chất trường, lớp học; chỉ đạo khắc phục vướng mắc trong công tác đầu thầu, mua sắm trang thiết bị dạy và học để kịp thời cung cấp cho các cơ sở giáo dục trong tỉnh.

Quan tâm bố trí kinh phí cho việc đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên đáp ứng yêu cầu giảng dạy theo Chương trình GDPT 2018 và trình độ đạt chuẩn đào tạo theo Luật giáo dục năm 2019. Tiếp tục chỉ đạo Hội đồng lựa chọn SGK của tỉnh thực hiện tốt việc lựa chọn sách giáo khoa theo lộ trình đổi mới Chương trình GDPT 2018 trong những năm tiếp theo; biên soạn, thẩm định, đề nghị phê duyệt tài liệu giáo dục địa phương đảm bảo chất lượng, hiệu quả và kịp thời.

Chỉ đạo ngành Giáo dục và Đào tạo tỉnh và UBND các huyện, thành phố tiếp tục rà soát, sắp xếp mạng lưới trường, lớp học, tạo điều kiện thuận lợi cho việc dạy và học theo Chương trình giáo dục phổ thông mới, nâng cao hơn nữa chất lượng giáo dục của tỉnh. Rà soát, xác định đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và cơ sở vật chất, thiết bị dạy học còn thiếu, chưa phù hợp để tham mưu cho UBND tỉnh sớm có giải pháp khắc phục.

Thường xuyên kiểm tra, đánh giá việc dạy học theo Chương trình giáo dục phổ thông mới, kịp thời phát hiện những khó khăn, bất cập để có giải pháp tháo gỡ và điều chỉnh phù hợp. Chỉ đạo các phòng Giáo dục và Đào tạo các huyện, thành phố tiếp tục chuẩn bị đội ngũ giáo viên đảm bảo đáp ứng yêu cầu giảng dạy theo Chương trình giáo dục phổ thông mới. Cử giáo viên đi đào tạo, bồi dưỡng đáp ứng về trình độ đạt chuẩn theo quy định. Thực hiện tốt công tác lựa chọn, chuẩn bị sách giáo khoa hằng năm.

Tiếp tục thực hiện tốt việc biên soạn và thẩm định cuốn tài liệu giáo dục địa phương đảm bảo chất lượng cho các khối lớp những năm tiếp theo. Đồng thời đề xuất với Hội đồng thẩm định điều chỉnh một số nội dung và hình ảnh đối với tài liệu đã xuất bản cho phù hợp. Thường xuyên kiểm tra, đánh giá chất lượng giảng dạy của giáo viên đảm bảo thực chất, đúng năng lực; đề xuất bổ

sung giáo viên còn thiếu, chọn cử giáo viên chưa đảm bảo theo tiêu chuẩn quy định đi đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn.

2.3. Hoạt động giám sát của Ban Pháp chế:

2.3.1. Giám sát công tác tuyển dụng, sử dụng và quản lý cán bộ, công chức tại một số sở, ngành, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh Cao Bằng (từ 01/01/2019 đến hết 31/12/2021).

- Kế hoạch giám sát số 59/KH-HĐND ngày 09/3/2022 của Ban Pháp chế; Phạm vi giám sát: trên địa bàn toàn tỉnh. Giám sát trực tiếp tại Văn phòng UBND tỉnh; Sở Nội vụ; Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; UBND huyện Bảo Lâm và UBND huyện Hòa An từ ngày 18/4/2022 đến hết ngày 22/4/2022.

- Báo cáo kết quả giám sát số 167/BC-HĐND ngày 25/5/2022 của Ban Pháp chế.

- Sau khi giám sát, đã đề nghị UBND tỉnh thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy các cơ quan chuyên môn của UBND cấp tỉnh, cấp huyện theo Nghị định số 107/2020/NĐ-CP và Nghị định số 108/2020/NĐ-CP ngày 14/9/2020 của Chính phủ, nhất là việc sắp xếp, tổ chức lại phòng Y tế và phòng Dân tộc thuộc UBND cấp huyện để các địa phương thực hiện thống nhất trong toàn tỉnh. Chỉ đạo sắp xếp lại tổ chức bên trong của một số sở, ngành; Rà soát, xây dựng lại Đề án vị trí việc làm theo Nghị định số 62/2020/NĐ-CP ngày 01/6/2020 của Chính phủ ngay khi có các văn bản hướng dẫn thi hành để trình cấp thẩm quyền phê duyệt; thực hiện cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức trong cơ quan, tổ chức hành chính cấp tỉnh, cấp huyện; rà soát lại Quyết định số 24/2018/QĐ-UBND ngày 06/8/2018 của UBND tỉnh ban hành Quy định phân cấp quản lý nhà nước lĩnh vực nội vụ trên địa bàn tỉnh Cao Bằng đề sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành⁶; Chỉ đạo Sở Nội vụ tham mưu tổ chức thi tuyển, xét tuyển hoặc tiếp nhận cán bộ, công chức không qua thi tuyển theo đúng quy định, công khai, minh bạch, công bằng đối với người dự tuyển, nhằm tuyển dụng đủ số biên chế vào làm việc trong các cơ quan, đơn vị, địa phương đảm bảo có chất lượng, đáp ứng yêu cầu VTVL cần tuyển;

Sở Nội vụ tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh quyết định giao biên chế công chức hàng năm cho các cơ quan, đơn vị, địa phương phù hợp với yêu cầu, tình hình thực tế; tổ chức tuyển dụng đủ số lượng, bảo đảm chất lượng đối

⁶ Qua giám sát cho thấy, trong số các căn cứ ban hành Quyết định số 24/2018/QĐ-UBND ngày 06/8/2018 của UBND tỉnh có 03 căn cứ là văn bản QPPL đã bị bãi bỏ sau khi Nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày 27/11/2020 của Chính phủ có hiệu lực thi hành, gồm: Nghị định số 24/2010/NĐ-CP ngày 15/3/2010 của Chính Phủ Quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức; Nghị định số 93/2010/NĐ-CP ngày 31/8/2010 của Chính phủ Sửa đổi một số điều của Nghị định số 24/2010/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2010 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức và Quyết định số 27/2003/QĐ-TTg ngày 19/02/2003 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, luân chuyển, từ chức, miễn nhiệm cán bộ, công chức lãnh đạo.

với số biên chế công chức còn thiếu, chưa sử dụng nhằm giúp các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện tốt nhiệm vụ được giao; tổ chức thực hiện đảm bảo số cuộc từng năm; đề xuất các giải pháp để nâng cao chất lượng công tác thi tuyển, xét tuyển công chức; giải pháp khắc phục tình trạng biệt phái công chức cấp xã lên làm việc tại huyện và việc luân chuyển cán bộ từ huyện về xã;

Các Sở, ngành; UBND các huyện, thành phố thực hiện nghiêm túc các quy định của Trung ương, của tỉnh về quản lý, sử dụng biên chế; tiếp tục thực hiện rà soát, sắp xếp tổ chức bộ máy, biên chế; quy định lại chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức bên trong của cơ quan, đơn vị; cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức gắn với VTVL, bảo đảm nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, đáp ứng yêu cầu đề ra.

2.3.2. Giám sát “việc thanh tra, kiểm tra của các cơ quan chức năng tỉnh đối với hoạt động của doanh nghiệp trên địa bàn, giai đoạn 2017 - 2021”.

- Kế hoạch giám sát số 185/KH-HĐND ngày 16/6/2022 của Ban Pháp chế. Giám sát trực tiếp đối với Thanh tra tỉnh; Cục Thuế tỉnh; Công an tỉnh và các sở: Kế hoạch và Đầu tư; Tài nguyên và Môi trường; Công Thương từ ngày 20/7/2022 đến hết ngày 22/7/2022.

- Báo cáo kết quả giám sát số 345/BC-HĐND ngày 14/9/2022 của Ban Pháp chế.

- Sau khi giám sát, đã đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo các cơ quan thực hiện các nội dung:

+ Thanh tra tỉnh tăng cường công tác kiểm tra, rà soát việc xây dựng, triển khai chương trình kế hoạch thanh tra của các đơn vị, địa phương để tránh chồng chéo, trùng lặp về phạm vi, đối tượng, nội dung, thời gian thanh tra. Bám sát những định hướng phát triển của tỉnh, nhiệm vụ của từng ngành để định hướng công tác thanh tra, đảm bảo thanh tra diện rộng nhưng vẫn phải có trọng tâm, trọng điểm để đảm bảo chất lượng, hiệu quả công tác thanh tra;

+ Sở Công Thương nâng cao hơn nữa trách nhiệm của người đứng đầu trong công tác xây dựng, phê duyệt kế hoạch thanh tra hàng năm đảm bảo theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-TTCP ngày 23/4/2014 của Thanh tra Chính phủ; không để xảy ra tình trạng phê duyệt kế hoạch thanh tra chậm; tăng cường công tác phối hợp, chia sẻ và kết nối thông tin với các cơ quan có thẩm quyền tiến hành thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh;

+ Sở Kế hoạch và Đầu tư thực hiện kế hoạch thanh tra hàng năm theo đúng quy định, không để xảy ra tình trạng không thực hiện đầy đủ các cuộc thanh, kiểm tra theo kế hoạch đã phê duyệt;

+ Sở Tài nguyên và Môi trường tổ chức xây dựng, phê duyệt kế hoạch thanh tra hàng năm đảm bảo theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-TTCP ngày 23/4/2014 của Thanh tra Chính phủ; trên cơ sở kế hoạch đã được phê duyệt

tổ chức các đoàn thanh tra, kiểm tra đảm bảo kịp thời, đúng thời gian quy định. Chú trọng thanh tra thường xuyên và thanh tra đột xuất đối với những điểm nóng về tài nguyên môi trường, nhất là trong lĩnh vực đất đai, khai thác khoáng sản...; Chủ động theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện kết luận, kiến nghị, quyết định xử lý về thanh tra để đảm bảo việc thực hiện kết luận thanh tra được nghiêm túc, kịp thời; tiếp tục tham mưu, có giải pháp cụ thể đôn đốc, xử lý đối với 03 doanh nghiệp⁷ chưa chấp hành quyết định xử phạt hành chính theo quy định; Kịp thời chấn chỉnh và có giải pháp khắc phục tình trạng chậm ban hành kết luận thanh tra (ban hành xong kết luận 01 vụ việc còn tồn đọng trong tháng 9/2022); bàn giao, lưu trữ và quản lý hồ sơ thanh tra, kiểm tra không đầy đủ và đúng thời gian quy định của pháp luật.

+ Công an tỉnh thực hiện công tác kiểm tra hằng năm không trùng đối tượng và không quá số lần theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Chỉ thị số 20/CT-TTg ngày 17/5/2017. Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện kết luận, kiến nghị sau thanh tra, kiểm tra (còn 11 kiến nghị chưa được thực hiện) để đảm bảo việc thực hiện kết luận thanh tra được nghiêm túc, kịp thời, đảm bảo kỷ cương và tính nghiêm minh của pháp luật.

+ Cục Thuế tỉnh đôn đốc, nhắc nhở, kiểm tra, theo dõi và xử lý đối với các doanh nghiệp cố tình chây ì, không chịu nộp phạt xử phạm vi hành chính trong thời gian qua nhằm thu hồi đủ số tiền phạt vi phạm theo quy định, tránh để thất thu ngân sách Nhà nước.

2.3.3. Thực hiện Kế hoạch số 345/KH-HĐND ngày 15/9/2022 của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân (HĐND) tỉnh về giám sát tình hình xây dựng lực lượng và thực hiện chế độ chính sách đối với dân quân tự vệ trên địa bàn tỉnh Cao Bằng giai đoạn 2018 - 2021.

Kết thúc đợt giám sát, Ban Pháp chế đã ban hành Báo cáo số 07/BC-HĐND ngày 01/12/2022 về kết quả cuộc giám sát tình hình xây dựng lực lượng và thực hiện chế độ chính sách đối với dân quân tự vệ trên địa bàn tỉnh Cao Bằng giai đoạn 2018 - 2021 (*tài liệu mật*).

2.4. Hoạt động giám sát của Ban Dân tộc:

2.4.1 Tái giám sát kết quả việc thực hiện Quyết định 33/QĐ-TTg ngày 5/3/2007 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách hỗ trợ di dân, thực hiện định canh định cư cho đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.

- Kế hoạch giám sát số 104/KH-HĐND ngày 21/4/2022 của Ban Dân tộc. Giám sát trực tiếp tại Sở Kế hoạch và Đầu tư; Ban Dân tộc; UBND huyện Bảo Lạc; UBND huyện Hà Quảng từ ngày 16/5/2022 đến hết ngày 19/5/2022.

- Báo cáo kết quả giám sát số 215/BC-HĐND ngày 30/6/2022 của Ban Dân tộc.

- Sau khi giám sát, đã đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo, thực hiện:

+ Cân đối nguồn lực, ưu tiên lồng ghép các nguồn vốn để bổ sung đầu tư

⁷ Gồm: Công ty cổ phần KS An Bình (07 triệu đồng); Công ty TNHH Trường Minh (140 triệu đồng) và Doanh nghiệp tư nhân Sơn Nhung (70 triệu đồng).

thực hiện dứt điểm các dự án định canh định cư (ĐCĐC) đã, đang đầu tư nhưng còn thiếu một số hạng mục thiết yếu phục vụ đời sống người dân: Ưu tiên nguồn vốn cho hạng mục nhà văn hóa và điện sinh hoạt cho cụm ĐCĐC xóm Phiêng Pa - Phiêng Buồng, xã Hưng Đạo; làm nhà ở cho các hộ, bể nước sinh hoạt và đường giao thông nông thôn dự án ĐCĐC Lũng Rì, xã Khánh Xuân huyện Bảo Lạc, (đây là khu dân cư đặc biệt khó khăn của huyện); Bố trí kinh phí khai hoang phục hóa tạo quỹ đất sản xuất, kinh phí lập bản đồ địa chính cho dự án định canh, định cư Tả Cán, xã Tổng Cọt để làm căn cứ giao đất ở, đất sản xuất cho nhân dân vùng dự án. Đề nghị bổ sung nguồn vốn còn thiếu hơn 431 triệu đồng chi phí phát sinh do thay đổi mặt bằng thi công hạng mục: San gạt mặt bằng; Dự án ĐCĐC xóm Khuổi Lầy - Khuổi Ín tại xã Bình Dương huyện Hòa An đã thực hiện xong, tuy nhiên hạng mục đầu tư điện vào xóm chưa được đầu tư thực hiện đề nghị xem xét tiếp tục thực hiện hạng mục trên để tạo điều kiện cho người dân phát triển kinh tế, tiếp cận được với thông tin thị trường cũng như nâng cao đời sống tinh thần và bố trí kinh phí đầu tư nâng cấp đường giao thông (2,8 km còn lại)...

+ Tập trung nguồn lực thực hiện dứt điểm 05 dự án⁸ nếu còn tính khả thi đã được phê duyệt giai đoạn 2017 - 2020;

+ Sớm bố trí kinh phí khai hoang phục hóa tạo quỹ đất sản xuất, kinh phí lập bản đồ địa chính cho dự án định canh, định cư để làm căn cứ giao đất ở, đất sản xuất cho nhân dân vùng dự án; Trình cấp có thẩm quyền cho phép địa phương thành lập các xóm thuộc dự án di dân ra biên giới nhưng không đủ số hộ theo quy định.

+ Bố trí nguồn vốn để triển khai lồng ghép các mô hình dự án phát triển nông, lâm nghiệp tại xóm Bành Tổng - Phiêng Phát, Nguyên Bình như: Phát triển cây dong giềng, cây dược liệu; trồng rau sạch... khuyến khích phát triển chăn nuôi đại gia súc; giao khoán khoán nuôi bảo vệ rừng cho các hộ định cư để các hộ có thêm việc làm, tăng thu nhập.

2.4.2. Giám sát kết quả thực hiện các chương trình tín dụng của Ngân hàng chính sách xã hội đối với hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh Cao Bằng, giai đoạn 2018 - 2022.

- Kế hoạch giám sát số 232/KH-HĐND ngày 07/7/2022 của Ban Dân tộc. Giám sát trực tiếp tại Chi nhánh Ngân hàng chính sách xã hội tỉnh; UBND huyện Bảo Lâm; UBND huyện Nguyên Bình từ ngày 27/7/2022 đến hết ngày 29/7/2022. Giám sát gián tiếp thông qua báo cáo đối với UBND các huyện, thành phố còn lại.

- Báo cáo kết quả giám sát số 336/BC-HĐND ngày 30/8/2022 của Ban Dân tộc.

⁸ (1) Dự án ĐCĐC Lũng Om, xã Vinh Quý, Hạ Lang; (2) Dự án ĐCĐC xóm Lũng Liềm, xã Yên Thổ, Bảo Lâm; (3) Dự án ĐCĐC Ến Ngoại, xã Vĩnh Phong, Bảo Lâm; (4) Dự án ĐCĐC Lũng Rì, xã Khánh Xuân, Bảo Lạc; (5) Dự án ĐCĐC Cốc Cạch, xã Xuân Trường, huyện Bảo Lạc

- Sau khi giám sát, đã đề nghị:

+ Đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo các cơ quan chức năng của địa phương tổ chức rà soát, tổng hợp nhu cầu vốn vay của các đối tượng thụ hưởng chính sách cho vay thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi theo Nghị định số 28/2022/NĐ-CP ngày 26/4/2022 của Chính phủ; Tiếp tục quan tâm nâng mức trích ngân sách trong điều kiện có thể để bổ sung nguồn vốn cho vay giải quyết việc làm, chỉ đạo UBND các huyện, Thành phố tăng trích một phần ngân sách chuyển sang NHCSXH bổ sung nguồn vốn cho vay theo chỉ tiêu được NHCSXH Trung ương giao hằng năm.

+ Đề nghị Chi nhánh NHCSXH tỉnh Cao Bằng tiếp tục tham mưu cho cấp ủy, chính quyền các cấp thực hiện tốt Chỉ thị 40-CT/TW, Kết luận số 06-KL/TW của Ban Bí thư, trọng tâm tạo điều kiện về cơ sở vật chất phục vụ hoạt động, chuyển nguồn vốn uỷ thác địa phương để cho vay các đối tượng chính sách, chỉ đạo các đơn vị liên quan phối hợp thực hiện củng cố nâng cao chất lượng hoạt động tín dụng chính sách trên địa bàn; Tích cực, chủ động thực hiện công tác huy động các nguồn vốn và tập trung triển khai thực hiện kế hoạch tăng trưởng tín dụng năm 2022. Tổ chức triển khai có hiệu quả các chính sách cho vay ưu đãi, hỗ trợ lãi suất trong Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội theo Nghị quyết 11/NQ-CP của Chính phủ, cho vay HSSV theo Quyết định số 05/2002/QĐ-TTg ngày 23/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định 157/2007/QĐ-TTg về tín dụng đối với HSSV; Tiếp tục chỉ đạo các Phòng giao dịch NHCSXH các huyện, Thành phố chủ động phối hợp với các tổ chức CT-XH nhận uỷ thác các cấp trong việc kiện toàn các tổ TK&VV yếu kém, hoạt động kém hiệu quả; triển khai đồng bộ các giải pháp củng cố nâng cao chất lượng hoạt động tín dụng đối với các địa bàn và những đơn vị có chất lượng thấp, chưa ổn định; Củng cố, hoạt động điểm giao dịch ở cấp xã và nâng cao chất lượng hoạt động tổ tiết kiệm vay vốn, đảm bảo vốn vay được đầu tư đúng đối tượng thụ hưởng, có hiệu quả, góp phần thực hiện mục tiêu giảm nghèo nhanh và bền vững trong vùng DTTS;

+ Đề nghị các huyện, Thành phố hàng năm, tiếp tục chủ động cân đối, bố trí nguồn vốn từ ngân sách địa phương uỷ thác sang Ngân hàng CSXH để cho vay hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ DTTS và các đối tượng chính sách khác trên địa bàn; Căn cứ danh sách điều tra hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo năm 2022 của các xã, phường, thị trấn rà soát, lập danh sách hộ đủ điều kiện/không đủ điều kiện vay vốn, tổng hợp nhu cầu vốn phối hợp với NHCSXH đáp ứng kịp thời nhu cầu vốn cho 100% các hộ đủ điều kiện và có nhu cầu vay.

2.4.3. Giám sát kết quả công tác tuyển sinh và thực hiện chế độ, chính sách đối với học sinh tại các Trường Phổ thông Dân tộc nội trú trên địa bàn tỉnh Cao Bằng giai đoạn từ năm 2018-2021.

- Kế hoạch giám sát số 393/KH-HĐND ngày 11/10/2022 của Ban Dân tộc. Giám sát trực tiếp tại Sở Giáo dục và Đào tạo; Trường PTDTNT tỉnh; Trường PTDTNT huyện Hòa An; Trường PTDTNT huyện Thạch An từ ngày 01/11/2022 đến hết ngày 04/11/2022. Giám sát gián tiếp thông qua báo cáo đối với các Trường PTDTNT các huyện còn lại.

- Báo cáo kết quả giám sát số 518/BC-HĐND ngày 02/12/2022 của Ban Dân tộc.

- Sau khi giám sát, đã đề nghị UBND tỉnh thực hiện, chỉ đạo thực hiện:

+ Phân cấp quản lý đầu tư cơ sở vật chất về cấp huyện để chủ động bố trí lồng ghép các nguồn vốn. Ưu tiên đầu tư bổ sung, nâng cấp cơ sở vật chất giáo dục vùng đồng bào DTTS và miền núi Bộ Giáo dục và Đào tạo vừa ban hành văn bản số 2184/BGDĐT-GDDT về hướng dẫn triển khai thực hiện Tiểu dự án 1 của Dự án 5 thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: Từ năm 2021 đến năm 2025.

+ Nghiên cứu xây dựng chính sách hỗ trợ 20% mức học bổng cho học sinh để đạt 100% mức lương cơ sở vì mức học bổng như hiện nay là rất thấp không đảm bảo nhu cầu dinh dưỡng, phát triển thể chất cho học sinh, đặc biệt là học sinh cấp THPT.

+ Quy định cụ thể định mức nhân viên phục vụ nấu ăn cho các Trường PTDTNT để thực hiện thống nhất chung trên toàn tỉnh; đề nghị giao biên chế nhân viên y tế học đường cho các trường PTDTNT để kịp thời sơ cứu, theo dõi, chăm sóc sức khỏe hàng ngày, đồng thời thực hiện công tác tuyên truyền phòng bệnh cho học sinh.

+ Rà soát các chính sách không còn phù hợp để đề xuất, kiến nghị các Bộ, ngành sửa đổi, bổ sung hoàn thiện chính sách.

+ Sở Giáo dục và Đào tạo cần tham mưu cho UBND tỉnh xây dựng chỉ tiêu, phân chỉ tiêu cho các huyện; kết hợp hình thức thi tuyển và xét tuyển (*xét tuyển đối với các em dân tộc thiểu số ít người; thi tuyển đối với các em ở điều kiện tương đồng*); để tạo cơ hội cho các học sinh đồng bào dân tộc thiểu số ít người ở vùng sâu, vùng xa có cơ hội học tập nhằm tạo nguồn cán bộ dân tộc thiểu số. Tham mưu cho UBND tỉnh: Thực hiện tổ chức kỳ thi tuyển sinh lớp 10 Trường PTDTNT tỉnh (đối với các em không thuộc diện ưu tiên) tập trung tại 01 Hội đồng coi thi (tập trung thi tại Thành phố Cao Bằng như Hội đồng coi thi Trường THPT Chuyên, dự kiến Hội đồng coi thi đặt tại Trường PTDTNT tỉnh) nhằm đảm bảo tính đồng nhất về đối tượng dự thi, đảm bảo tính khách quan, công bằng giữa các đối tượng học sinh của các vùng trên địa bàn toàn tỉnh với mục đích lựa chọn được những học sinh ưu tú nhất, góp phần tạo nguồn cán bộ và nguồn nhân lực chất lượng để tham gia học tập tại trường.

+ Đối với UBND các huyện, chỉ đạo công tác tuyển sinh, hằng năm xây dựng chỉ tiêu tuyển phân về các xã để đảm bảo công bằng; kết hợp hình thức thi tuyển và xét tuyển (*xét tuyển đối với các em dân tộc thiểu số ít người, vùng sâu, vùng xa*). Chỉ đạo Phòng Giáo dục và Đào tạo, UBND các xã, thị trấn phối

hợp, tạo điều kiện cho các cơ sở giáo dục giải quyết tháo gỡ khó khăn trong quá trình triển khai thực hiện chế độ chính sách cho học sinh như: Hồ sơ, thủ tục để các em được hưởng đầy đủ các chế độ theo quy định. Kịp thời giải quyết những ý kiến, kiến nghị (nếu có) của cha mẹ học sinh liên quan đến chế độ chính sách. Tăng cường công tác tuyên truyền về chính sách của Đảng và Nhà nước đối với đồng bào DTTS, xóa dần tư tưởng trông chờ, ỷ lại trong nhân dân; Tuyên truyền, vận động, tăng cường xã hội hóa giáo dục để từng bước nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho học sinh nội trú.

* Ngoài hoạt động giám sát chuyên đề, các Ban của HĐND tỉnh thực hiện giám sát việc giao chỉ tiêu, nhiệm vụ KT-XH năm 2022 của các sở, ngành, huyện, thành phố; việc ban hành văn bản quy phạm pháp luật của UBND tỉnh và HĐND các huyện, thành phố thông qua theo dõi việc ban hành các văn bản thuộc lĩnh vực của Ban; tham gia Đoàn giám sát, khảo sát của Thường trực, các Ban của HĐND tỉnh theo quy chế phối hợp; thẩm tra các dự thảo nghị quyết, báo cáo do UBND tỉnh trình tại kỳ họp của HĐND tỉnh theo lĩnh vực được Thường trực HĐND tỉnh phân công.

Qua hoạt động giám sát, khảo sát đã giúp cơ quan được giám sát tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, đồng thời gửi kiến nghị đến các cơ quan được giám sát, cơ quan có thẩm quyền xem xét, giải quyết. Thường trực, các Ban HĐND tỉnh thường xuyên theo dõi, đôn đốc, nhắc nhở các cơ quan được giám sát thực hiện các kiến nghị sau giám sát, do đó việc thực hiện các kiến nghị sau giám sát đã được các cơ quan chuyên môn chấp hành và thực hiện đúng quy định.

IV. ĐÁNH GIÁ CHUNG

Thường trực HĐND tỉnh, các Ban HĐND tỉnh đã triển khai thực hiện hoàn thành các hoạt động giám sát theo chương trình, kế hoạch đề ra. Quá trình tổ chức các hoạt động giám sát luôn tuân thủ đúng quy định của pháp luật; nội dung giám sát chuyên đề được lựa chọn theo tình hình thực tiễn tại địa phương; phương thức tổ chức giám sát được triển khai thực hiện phù hợp, đảm bảo hiệu quả, chất lượng. Các hoạt động giám sát việc giải quyết các kiến nghị của cử tri và giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo, phản ánh, kiến nghị của công dân cơ bản đáp ứng yêu cầu. Qua giám sát, Thường trực HĐND tỉnh, các Ban của HĐND tỉnh đã kiến nghị UBND tỉnh một số giải pháp nhằm khắc phục những tồn tại, hạn chế cũng như tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc, qua đó góp phần ngày càng nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của cơ quan quản lý nhà nước trên địa bàn tỉnh.

Bên cạnh đó, còn có một số hạn chế, tồn tại:

- Trong quá trình giám sát vẫn còn một số yếu tố ảnh hưởng đến chất lượng hoạt động giám sát như: Một số thành viên đoàn giám sát chưa tham gia đầy đủ, nguyên nhân do thành viên các Ban của HĐND chủ yếu hoạt động kiêm nhiệm, phần lớn là công việc chuyên môn nhiều nên gặp khó khăn trong bố trí thời gian cho hoạt động giám sát.

- Việc giải quyết và trả lời ý kiến, kiến nghị cử tri của UBND tỉnh và một số ngành trả lời chưa sát với nội dung kiến nghị, đôi lúc việc trả lời còn mang tính hình thức, nội dung còn chung chung; thậm chí có một số kiến nghị nhiều lần, nhưng chưa được giải quyết. Nguyên nhân là do quy định của pháp luật liên quan đến hoạt động giám sát hiện nay thiếu chế tài xử lý đối với các cơ quan, đơn vị chịu giám sát không thực hiện việc khắc phục hạn chế theo kiến nghị sau giám sát.

Trên đây là báo cáo kết quả thực hiện chương trình giám sát năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh./.

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy;
- TT HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban MTTQ VN tỉnh và các Đoàn thể tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành của tỉnh;
- Văn phòng Tỉnh ủy;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND: LĐVP, LĐ và CV Phòng CT HĐND,
- Lưu: VT.

TM. THƯỜNG TRỰC HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nông Thanh Tùng